TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 766/2022/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Võ Phạm Phương Hạnh – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 848/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2022, Tòa án nhân dân quận B đã căn cứ vào Điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219, Khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 102/8 Khu phố 2, đường 30/4, phường H, thành phố M, tỉnh D.

Bị đơn: Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 181/54 (số cũ 9/18/4) N, Phường 6, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Đơn kháng cáo ngày 21/9/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T kháng cáo quyết định đình chỉ nêu trên với lý do bà đã cung cấp đúng và đầy đủ địa chỉ của bị đơn ông Lê Ngọc H nên việc Tòa án quận B đình chỉ giải quyết yêu cầu ly hôn là không đúng, ảnh hưởng quyền lợi của bà nên bà kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ nêu trên.

XÉT THẤY:

Tòa án nhân dân quận B thụ lý yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Phương T theo hồ sơ thụ lý số 666/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2022.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh thông tin cư trú của bị đơn. Theo kết quả xác minh tại Công an Phường 6, quận B có nội dung: Ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 181/54 (số cũ 9/18/4) N, Phường 6, quận B, ông H đi đâu không rõ từ năm 2019, hiện tại ông H không có mặt tại địa phương. Đồng thời, bà T có lời khai ngoài địa chỉ đã cung cấp cho Tòa án, bà không biết địa chỉ nào khác của ông H.

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, ông Lê Ngọc H không còn cư trú tại địa phương 03 năm trước khi bà T khởi kiện. Ông H không

thuộc một trong các trường hợp bắt buộc phải khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương khi đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại Điều 32 Luật Cư trú (sửa đổi, bổ sung năm 2013), ông H chỉ có nghĩa vụ đăng ký tạm trú hoặc thay đổi hộ khẩu thường trú tại địa chỉ sinh sống hoặc làm việc mới.

Trong đơn khởi kiện bà T cung cấp địa chỉ của ông H tại 181/54 (số cũ 9/18/4) N, Phường 6, quận B. Tuy nhiên, qua xác minh, ông H đã không thực tế cư trú tại địa phương từ năm 2019. Khi khởi kiện, ông H không có mặt tại nơi cư trú, bà T cũng không biết được trên thực tế ông H cư trú ở đâu. Do đó, bà T ghi địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông H trong khi thực tế ông H không sinh sống ở đó là không đúng và không thuộc trường hợp đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện.

Xét vụ án giữa bà T và ông H là vụ án giải quyết tranh chấp phát sinh từ quan hệ hôn nhân gia đình, không phải quan hệ hợp đồng hay giao dịch dân sự.

Từ những nhận định nêu trên, xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án với lý do nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của bị đơn là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của bà Nguyễn Thị Phương T yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 848/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân quận B là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 848/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân quận B.

2. Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Phương T chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0031959 ngày 22/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B. Bà Nguyễn Thị Phương T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Tòa án nhân dân Q.B;
- Chi cục THADS Q.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Lệ Uyên